

## CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO TRUNG CẤP CHUYÊN NGHIỆP

(Ban hành theo Quyết định số /QĐ-CĐCĐ ngày tháng năm 2015 của Hiệu trưởng trường Cao đẳng Cộng đồng Đồng Tháp)

**1. Ngành đào tạo:** Nuôi trồng thủy sản

**2. Mã ngành:** 42620301

**3. Thời gian đào tạo:** 2 năm

**4. Đối tượng tuyển sinh:** Tốt nghiệp Trung học phổ thông hoặc tương đương.

**5. Khối lượng kiến thức toàn khóa tính bằng đơn vị học trình (ĐVHT):** 95 (ĐVHT)

**6. Giới thiệu chương trình:**

**- Văn bằng sẽ được cấp khi tốt nghiệp;**

Sau khi tốt nghiệp người học được cấp bằng tốt nghiệp Trung cấp chuyên nghiệp theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

**- Những nhiệm vụ chính mà người tốt nghiệp có thể thực hiện được:**

Sau khi tốt nghiệp khóa học, người học có khả năng tổ chức quản lý một cơ sở sản xuất kinh doanh nuôi trồng thủy sản ở qui mô nhỏ, có khả năng ứng dụng các tiến bộ khoa học công nghệ mới về sản xuất giống, nuôi thương phẩm và sản xuất trong lĩnh vực nuôi trồng thủy sản, có khả năng giúp việc cho kỹ sư thực hiện các đề tài nghiên cứu khoa học và chuyển giao công nghệ, làm việc ở các vùng nuôi thương phẩm, phòng thí nghiệm thủy sản, ...

**- Khái quát nội dung học tập (về lý thuyết, thực hành):**

Lý thuyết: 871 tiết

Thực hành: 1064 tiết

**- Những lợi ích mà chương trình mang lại cho người học về cơ hội việc làm, thu nhập, vị trí việc làm và cơ hội học tập nâng cao sau khi tốt nghiệp:**

+ *Cơ hội việc làm:* Học sinh sau khi tốt nghiệp ra trường có khả năng làm việc ở nhiều cơ sở, tổ chức, cơ quan khác nhau, bao gồm:

- Cửa hàng thuốc và hóa chất nuôi trồng thủy sản;
- Chi cục Thủy sản, Thú y;
- Cơ sở sản xuất giống, nuôi trồng và thức ăn thủy sản;
- Công ty tư vấn và chuyển giao công nghệ nuôi trồng và quản lý dịch bệnh thủy sản;
- Trung tâm khuyến ngư và quản lý nguồn lợi thủy sản;
- Cơ sở đào tạo (Trường TCCN, Cao đẳng, Đại học,...) về thủy sản;

+ *Cơ hội học tập nâng cao sau khi tốt nghiệp:* Học sinh tốt nghiệp có thể dự thi liên thông lên trình độ cao hơn thuộc các trường cao đẳng và đại học.

**7. Mục tiêu đào tạo:**

a) Về kiến thức:

- Có kiến thức cơ bản về sinh học đại cương, thủy lý, thủy hoá, thủy sinh vật, quản lý môi trường ao nuôi thủy sản, hình thái và phân loại tôm cá, bệnh thủy sản;

- Có kiến thức về kỹ thuật công nghệ sản xuất giống, ương nuôi thương phẩm các đối tượng thủy sản có giá trị kinh tế; quản lý nguồn lợi thủy sản và quản trị doanh nghiệp nuôi trồng thủy sản.

b) Về kỹ năng:

- Xác định và quản lý được các yếu tố thủy lý, thủy hoá, thủy sinh vật chủ yếu trong môi trường nuôi thủy sản;

- Thực hiện thành thạo các khâu kỹ thuật cơ bản, sử dụng các trang thiết bị chuyên dùng trong sản xuất giống và ương nuôi thương phẩm các đối tượng thủy sản có giá trị kinh tế;

- Thực hiện được các biện pháp phòng bệnh, chẩn đoán và trị một số bệnh thường gặp trong các mô hình nuôi thủy sản;

- Tổ chức và quản lý được một cơ sở nuôi trồng thủy sản ở quy mô nhỏ.

c) Thái độ nghề nghiệp:

Có phẩm chất đạo đức, có sức khỏe tốt, có thái độ hợp tác với đồng nghiệp, tôn trọng pháp luật và các quy định tại nơi làm việc, trung thực và có tính kỷ luật cao, cẩn thận chính xác, sẵn sàng đảm nhiệm các công việc được giao ở đơn vị công tác. Có ý thức vươn lên trong học tập, không ngừng đưa tiến bộ kỹ thuật mới vào lĩnh vực sản xuất của ngành nhằm tạo ra các sản phẩm có chất lượng, giá trị kinh tế cao cho xã hội.

## 8. Khung chương trình đào tạo

### 8.1. Cấu trúc kiến thức của chương trình đào tạo:

TT	Nội dung	Thời gian	
		Số tiết (số giờ)	ĐVHT
1	Các học phần chung	360	20
2	Các học phần cơ sở	480	25
3	Các học phần chuyên môn	495	33
4	Thực tập nghề nghiệp	210 (336giờ)	7
5	Thực tập tốt nghiệp	300 (480 giờ)	10
<b>Tổng cộng</b>		<b>1995</b>	<b>95</b>

### 8.2 Các học phần của chương trình và thời lượng:

TT	Tên học phần	Số tiết (giờ)	Số ĐVHT	Số tiết		Học kỳ
				Lý thuyết	Thực hành, thực tập, thảo luận	
<b>I.</b>	<b>Các học phần chung</b>	<b>360</b>	<b>20</b>	<b>196</b>	<b>164</b>	
1	Giáo dục quốc phòng – An ninh	75	5	51	24	I
2	Giáo dục chính trị	75	5	55	20	I

3	Giáo dục thể chất	60	2	0	60	I
4	Tin học ứng dụng	90	4	30	60	I
5	Giáo dục pháp luật	30	2	30	0	I
6	Khởi tạo doanh nghiệp	30	2	30	0	III
7	Tiếng Anh	Chứng chỉ A (Tích lũy ngoài, không tính điểm trung bình)				
<b>II.</b>	<b>Các học phần cơ sở</b>	<b>510</b>	<b>27</b>	<b>300</b>	<b>210</b>	
8	Sinh học đại cương	60	3	30	30	I
9	Sinh thái thủy sinh vật	30	2	30	0	I
10	Hoá phân tích	60	3	30	30	II
11	Quản lý chất lượng nước trong NTTS	60	3	30	30	II
12	Hình thái và phân loại tôm, cá	60	3	30	30	II
13	Sinh lý động vật thủy sản	60	3	30	30	II
14	Vi sinh thủy sản đại cương	60	3	30	30	II
15	Kinh tế thủy sản	30	2	30	0	II
16	Động và Thực vật thủy sinh	60	3	30	30	II
17	Luật thủy sản	30	2	30	0	III
<b>III.</b>	<b>Các học phần chuyên môn</b>	<b>555</b>	<b>31</b>	<b>375</b>	<b>180</b>	
18	Công trình và trang thiết bị NTTS	30	2	30	0	II
19	Kỹ thuật nuôi thức ăn tự nhiên	60	3	30	30	II
20	Thuốc và hóa chất trong NTTS	30	2	30	0	II
21	Dinh dưỡng thức ăn thủy sản	60	3	30	30	III
22	Kỹ thuật SX cá giống nước ngọt	75	4	45	30	III
23	Kỹ thuật nuôi cá nước ngọt	75	4	45	30	III
24	Kỹ thuật SX giống và nuôi tôm càng xanh	60	3	30	30	III
25	Quản lý dịch bệnh thủy sản	75	4	45	30	III
26	Bảo quản và sơ chế sản phẩm thủy sản	30	2	30	0	III
27	Đánh giá và quản lý nguồn lợi TS	40	2	20	20	III
28	An toàn lao động trong NTTS	30	2	30	0	III
<b>IV.</b>	<b>Thực tập nghề nghiệp</b>	<b>210 (336 giờ)</b>	<b>7</b>	<b>0</b>	<b>210 (336 giờ)</b>	<b>IV</b>
29	<i>TT. Rèn nghề (Sản xuất giống và ương một số loài cá nước ngọt; sản xuất giống và ương tôm càng xanh)</i>					
<b>V.</b>	<b>Thực tập tốt nghiệp</b>	<b>300 (480 giờ)</b>	<b>10</b>	<b>0</b>	<b>300 (480 giờ)</b>	<b>IV</b>
30	<i>(Mỗi học sinh tự chọn 1 đề tài phù hợp để thực hiện dưới sự hướng dẫn của giáo viên bộ môn)</i>					
<b>Tổng cộng</b>		<b>1935</b>	<b>95</b>	<b>871</b>	<b>1064</b>	

<b>VI.</b>	<b>Thi tốt nghiệp</b>	<b>Hình thức thi</b>	<b>Thời gian làm bài thi</b>
1	Giáo dục chính trị	Tự luận	120 phút
2	Lý thuyết tổng hợp nghề nghiệp (Gồm các nội dung: Giống – Nuôi – Bệnh thủy sản)	Tự luận	120 phút
3	Thực hành nghề nghiệp (Gồm các nội dung: Giống – Nuôi – Bệnh thủy sản)	Vấn đáp	10-15 phút/ học sinh

Đồng Tháp, ngày tháng năm 2015

**HIỆU TRƯỞNG**

## CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO TRUNG CẤP CHUYÊN NGHIỆP

(Ban hành theo Quyết định số /QĐ-CĐCĐ ngày tháng năm 2015 của Hiệu trưởng trường Cao đẳng Cộng đồng Đồng Tháp)

**1. Ngành đào tạo:** Nuôi trồng thủy sản

**2. Mã ngành:** 42620301

**3. Thời gian đào tạo:** 3 năm

**4. Đối tượng tuyển sinh:** Tốt nghiệp Trung học cơ sở.

**5. Khối lượng kiến thức toàn khóa tính bằng đơn vị học trình (ĐVHT):** 158 (ĐVHT)

**6. Giới thiệu chương trình:**

**- Văn bằng sẽ được cấp khi tốt nghiệp;**

Sau khi tốt nghiệp người học được cấp bằng tốt nghiệp Trung cấp chuyên nghiệp theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

**- Những nhiệm vụ chính mà người tốt nghiệp có thể thực hiện được;**

Sau khi tốt nghiệp khóa học, người học có khả năng tổ chức quản lý một cơ sở sản xuất kinh doanh nuôi trồng thủy sản ở qui mô nhỏ, có khả năng ứng dụng các tiến bộ khoa học công nghệ mới về sản xuất giống, nuôi thương phẩm vào sản xuất trong lĩnh vực nuôi trồng thủy sản, có khả năng giúp việc cho kỹ sư thực hiện các đề tài nghiên cứu khoa học và chuyển giao công nghệ, làm việc ở các vùng nuôi thương phẩm, phòng thí nghiệm thủy sản,

...

**- Khái quát nội dung học tập (về lý thuyết, thực hành):**

Lý thuyết: 1883 tiết

Thực hành: 1132 tiết

**- Những lợi ích mà chương trình mang lại cho người học về cơ hội việc làm, thu nhập, vị trí việc làm và cơ hội học tập nâng cao sau khi tốt nghiệp:**

+ *Cơ hội việc làm:* Học sinh sau khi tốt nghiệp ra trường có khả năng làm việc ở nhiều cơ sở, tổ chức, cơ quan khác nhau, bao gồm:

- Cửa hàng thuốc và hóa chất nuôi trồng thủy sản;
- Chi cục Thủy sản, Thú y;
- Cơ sở sản xuất giống, nuôi trồng và thức ăn thủy sản;
- Công ty tư vấn và chuyển giao công nghệ nuôi trồng và quản lý dịch bệnh thủy sản;
- Trung tâm khuyến ngư và quản lý nguồn lợi thủy sản;
- Cơ sở đào tạo (Trường TCCN, Cao đẳng, Đại học,...) về thủy sản;

+ *Cơ hội học tập nâng cao sau khi tốt nghiệp:* Học sinh tốt nghiệp có thể dự thi liên thông lên trình độ cao hơn thuộc các trường cao đẳng và đại học.

## 7. Mục tiêu đào tạo:

### a) Về kiến thức:

- Có kiến thức cơ bản về sinh học đại cương, thủy lý, thủy hoá, thủy sinh vật, quản lý môi trường ao nuôi thủy sản, hình thái và phân loại tôm cá, bệnh thủy sản;

- Có kiến thức về kỹ thuật công nghệ sản xuất giống, ương nuôi thương phẩm các đối tượng thủy sản có giá trị kinh tế; quản lý nguồn lợi thủy sản và quản trị doanh nghiệp nuôi trồng thủy sản.

### b) Về kỹ năng:

- Xác định và quản lý được các yếu tố thủy lý, thủy hoá, thủy sinh vật chủ yếu trong môi trường nuôi thủy sản;

- Thực hiện thành thạo các khâu kỹ thuật cơ bản, sử dụng các trang thiết bị chuyên dùng trong sản xuất giống và ương nuôi thương phẩm các đối tượng thủy sản có giá trị kinh tế;

- Thực hiện được các biện pháp phòng bệnh, chẩn đoán và trị một số bệnh thường gặp trong các mô hình nuôi thủy sản;

- Tổ chức và quản lý được một cơ sở nuôi trồng thủy sản ở quy mô nhỏ.

### c) Thái độ nghề nghiệp:

Có phẩm chất đạo đức, có sức khỏe tốt, có thái độ hợp tác với đồng nghiệp, tôn trọng pháp luật và các quy định tại nơi làm việc, trung thực và có tính kỷ luật cao, cẩn thận chính xác, sẵn sàng đảm nhiệm các công việc được giao ở đơn vị công tác. Có ý thức vươn lên trong học tập, không ngừng đưa tiến bộ kỹ thuật mới vào lĩnh vực sản xuất của ngành nhằm tạo ra các sản phẩm có chất lượng, giá trị kinh tế cao cho xã hội.

## 8. Khung chương trình đào tạo

### 8.1. Cấu trúc kiến thức của chương trình đào tạo:

TT	Nội dung	Thời gian	
		Số tiết (số giờ)	ĐVHT
1	Văn hóa phổ thông	1020	59
2	Các học phần chung	420	24
3	Các học phần cơ sở	480	25
4	Các học phần chuyên môn	495	33
5	Thực tập nghề nghiệp	210 (336giờ)	7
6	Thực tập tốt nghiệp	300 (480 giờ)	10
<b>Tổng cộng</b>		<b>2925</b>	<b>158</b>

### 8.2 Các học phần của chương trình và thời lượng:

TT	Tên học phần	Số tiết (giờ)	Số ĐVHT	Số tiết		Học kỳ
				Lý thuyết	Thực hành, thực tập, thảo luận	
I.	Văn hóa phổ thông	1020	59	979	41	

1	Toán	360		360	0	
2	Lý	90		84	6	
3	Hóa	195		175	20	
4	Sinh	135		120	15	
5	Ngữ văn	240		240	0	
<b>II.</b>	<b>Các Học phần chung</b>	<b>420</b>	<b>24</b>	<b>229</b>	<b>191</b>	
1	Giáo dục quốc phòng – An ninh	120	8	74	46	I
2	Giáo dục chính trị	90	6	65	25	I
3	Giáo dục thể chất	60	2	0	60	I
4	Tin học ứng dụng	90	4	30	60	I
5	Giáo dục pháp luật	30	2	30	0	I
6	Khởi tạo doanh nghiệp	30	2	30	0	III
7	Tiếng Anh	Chứng chỉ A (Tích lũy ngoài, không tính điểm trung bình)				
<b>II.</b>	<b>Các học phần cơ sở</b>	<b>510</b>	<b>27</b>	<b>300</b>	<b>210</b>	
8	Sinh học đại cương	60	3	30	30	I
9	Sinh thái thủy sinh vật	30	2	30	0	I
10	Hoá phân tích	60	3	30	30	II
11	Quản lý chất lượng nước trong NTTS	60	3	30	30	II
12	Hình thái và phân loại tôm, cá	60	3	30	30	II
13	Sinh lý động vật thủy sản	60	3	30	30	II
14	Vi sinh thủy sản đại cương	60	3	30	30	II
15	Kinh tế thủy sản	30	2	30	0	II
16	Động và Thực vật thủy sinh	60	3	30	30	II
17	Luật thủy sản	30	2	30	0	III
<b>III.</b>	<b>Các học phần chuyên môn</b>	<b>555</b>	<b>31</b>	<b>375</b>	<b>180</b>	
18	Công trình và trang thiết bị NTTS	30	2	30	0	II
19	Kỹ thuật nuôi thức ăn tự nhiên	60	3	30	30	II
20	Thuốc và hóa chất trong NTTS	30	2	30	0	II
21	Dinh dưỡng thức ăn thủy sản	60	3	30	30	III
22	Kỹ thuật SX cá giống nước ngọt	75	4	45	30	III
23	Kỹ thuật nuôi cá nước ngọt	75	4	45	30	III
24	Kỹ thuật SX giống và nuôi tôm càng xanh	60	3	30	30	III
25	Quản lý dịch bệnh thủy sản	75	4	45	30	III
26	Bảo quản và sơ chế sản phẩm thủy sản	30	2	30	0	III
27	Đánh giá và quản lý nguồn lợi TS	30	2	30	0	III
28	An toàn lao động trong NTTS	30	2	30	0	III

<b>IV.</b>	<b>Thực tập nghề nghiệp</b>	<b>210 (336 giờ)</b>	<b>7</b>	<b>0</b>	<b>210 (336 giờ)</b>	<b>IV</b>
29	<i>TT. Rèn nghề (Sản xuất giống và ương một số loài cá nước ngọt; sản xuất giống và ương tôm càng xanh)</i>					
<b>V.</b>	<b>Thực tập tốt nghiệp</b>	<b>300 (480 giờ)</b>	<b>10</b>	<b>0</b>	<b>300 (480 giờ)</b>	<b>IV</b>
30	<i>(Mỗi học sinh tự chọn 1 đề tài phù hợp để thực hiện dưới sự hướng dẫn của giáo viên bộ môn)</i>					
<b>Tổng số</b>		<b>3015</b>	<b>158</b>	<b>1883</b>	<b>1132</b>	
<b>VII.</b>	<b>Thi tốt nghiệp</b>	<b>Hình thức thi</b>		<b>Thời gian làm bài thi</b>		
<b>a).</b>	<b><u>Văn hóa</u></b>					
1	Toán	Tự luận		120 phút		
2	Hóa	Trắc nghiệm		60 phút		
3	Sinh	Trắc nghiệm		60 phút		
<b>b).</b>	<b><u>Chuyên ngành</u></b>					
1	Giáo dục chính trị	Tự luận		120 phút		
2	Lý thuyết tổng hợp nghề nghiệp <i>(Gồm các nội dung: Giống – Nuôi – Bệnh thủy sản)</i>	Tự luận		120 phút		
3	Thực hành nghề nghiệp <i>(Gồm các nội dung: Giống – Nuôi – Bệnh thủy sản)</i>	Vấn đáp		10-15 phút/ học sinh		

Đồng Tháp, ngày      tháng      năm 2015

**HIỆU TRƯỞNG**